TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **401**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 19 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 418/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Sầm Văn Đ**, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Hải Mô Đông, xã Phú Lương, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị **Lương Thị P**, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Hải Mô Đông, xã Phú Lương, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sầm Văn Đ và chị Lương Thị P. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 30/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nay là Ủy ban nhân dân xã Minh Thanh, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Sầm Gia Hân, sinh ngày 21/7/2018 cho anh Sầm Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lương Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Sầm Văn Đ và chị Lương Thị P đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh Sầm Văn Đ và chị Lương Thị P đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Sầm Văn Đ tự nguyện nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0001623 ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Sầm Văn Đ số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Lương Thị P không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Minh Thanh, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Thị Huệ